

Bản án số: 64/2020/HSPT

Ngày: 22/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thuỷ và ông Nguyễn Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Đức H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Bùi Đức H**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Đức L và bà Hoàng Thị T; vợ: Lê Thị T; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Phạm Bá T - Công ty Luật TNHH K – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: Số 28, lô TT02 Khu đô thị H, M, quận N, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bị hại: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1982; nơi ĐKNKTT: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; địa chỉ hiện nay: Xóm 15, NK, thành phố V, Nghệ An (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ NLQ1, sinh năm 1982; nơi ĐKNKTT: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; địa chỉ hiện nay: Xóm 15, NK, thành phố V, Nghệ An (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ NLQ2, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Bá T - Công ty Luật

TNHH K - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: Số 28, lô TT02 Khu đô thị H, M, quận N, thành phố Hà Nội (có mặt).

+ NLQ3, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ NLQ4, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn 6, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: NLC1, sinh năm 1991; NLC2, sinh năm 1981; NLC3, sinh năm 1974; NLC4, sinh năm 1988; NLC5, sinh năm 1980 (đều vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 09/6/2019, NLC3 điều khiển ô tô khách BKS 37B – 020.79 của nhà xe Tùng Lý từ bến xe Nước Ngầm, thành phố Hà Nội về huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, trên xe ô tô gồm có Bùi Đức H là chủ xe; NLC2 là phụ xe và 11 người khách không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Trên đường đi thì có số điện thoại 0362324769 gọi vào số điện thoại của nhà xe Tùng Lý nói là khách muốn đi xe về Đô Lương - Nghệ An và hẹn đón ở Phủ Lý. Khi đi qua trạm thu phí Nam Cầu Giẽ khoảng 500m, NLC3 cho ô tô dừng lại ở vệ đường bên phải QL1A chiều Hà Nội – Phủ Lý thuộc địa phận thôn T, xã D, huyện D (nay là tổ dân phố T, phường D, thị xã D), sau đó NLC3 xuống xe để đi vệ sinh. H, NLC2 và 11 người khách vẫn ở trên xe ô tô, lúc này H ngồi ở ghế lái, NLC2 ngồi ở khu vực sàn xe ô tô.

Khoảng 7 giờ cùng ngày, anh Hoàng Văn S lái xe ô tô khách BKS 29B – 135.45 của nhà xe Quân Nguyên, do anh S làm chủ đi từ Hà Nội về, cho xe dừng đỗ trước đầu xe ô tô 37B – 020.79 khoảng 10m. Trên xe gồm có NLQ3 là lái xe; NLQ4 và NLC1 là phụ xe. Thấy xe ô tô 37B – 020.79 chạy cùng giờ với xe của mình nên anh S bảo NLQ4 đi cùng mình sang xe ô tô 37B – 020.79 của H để nói chuyện.

Khi lên xe ô tô 37B – 020.79, anh S đứng ở bậc lên xuống thứ 2 từ dưới lên (giáp sàn xe ô tô); NLQ4 đứng ở bậc lên xuống thứ nhất từ dưới lên, ngay sau anh S; H đang ngồi ở ghế lái, mặt quay về phía anh S. Anh S nói với H “*Sao chúng mày đi giờ này*”, H nói “*Bến cho tôi về thì tôi về, tôi đi tuyến này đã được gần 06 tháng rồi*”, anh S nói “*Đi được 06 tháng rồi mà tao đi 10 năm rồi mà sao tao không thấy*”. Anh S nói “*Bến cho đi thì giấy tờ đâu*”. H đưa cho anh S quyền sở kẹp tờ Lệnh xuất bến. Anh S xem xong, ném quyền sở vào khu vực tấp lô trước vô lăng của xe và nói “*Tao thách mày chạy xe về đến Nghệ An đây*”. Ngay lúc này, anh S và H xô xát với nhau. Quá trình giằng co, xô xát, H đã cầm 01 chiếc gậy gỗ hình tứ giác, màu nâu, dài 70cm ở tay phải đánh vào đầu anh S, làm anh S bị vỡ đầu, chảy máu. Thấy vậy, NLQ4 chạy lại xe ô tô 29B – 135.45 hô “*Anh em đâu rồi, xuống đưa anh S đi viện, anh S bị đập chết rồi*”. NLQ3 và

NLC1 mỗi người cầm 01 đoạn tuýp sắt trên xe ô tô 29B – 135.45 xuống, đi về phía đầu xe ô tô 37B – 020.79. Thấy cửa xe mở, anh S bị ngã xuống đường, một chân vẫn gác trên xe ô tô, NLC1 kéo anh S ra phía ngoài, trước đầu xe ô tô 37B – 020.79. NLQ3 cầm 01 đoạn tuýp sắt đi sang phía thành xe bên lái xe ô tô 37B – 020.79 chửi nhau với H. H ấn nút cho ô cửa kính điện bên hông lái đóng lại, NLQ3 cầm đoạn tuýp sắt đập 01 nhát vào tấm kính điện bên hông lái làm vỡ kính. NLQ4 nhặt được 01 đoạn gậy sắt loại gậy 03 khúc trước đầu xe 37B – 020.79 chạy sang phía thành xe bên lái, ném đoạn gậy qua cửa kính mà NLQ3 vừa đập vỡ về phía H đang đứng trong xe thì H tránh được, làm cho đầu dưới của vè che mưa của ô kính điện bên lái và kính cửa lên xuống của xe ô tô bị vỡ. Khi anh S được NLC1 kéo vào vệ đường thì H lái xe ô tô 37B – 020.79 đi đón NLC3 ở gần cầu vượt Đồng Văn – Duy Tiên rồi đi về Đô Lương – Nghệ An.

Hậu quả: Anh S bị thương, cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, sau đó được chuyển lên Bệnh viện Việt Đức Hà Nội cấp cứu và điều trị, đến ngày 16/6/2019 thì chuyển về điều trị tại Bệnh viện Quốc tế Vinh – Nghệ An đến 24/6/2019 thì ra viện. Xe ô tô BKS 37B – 020.79 bị hư hỏng.

*** Vật chứng thu giữ gồm:** Thu của NLQ3: 01 đoạn tuýp bằng kim loại rỗng, màu xám, có tổng chiều dài 64cm, đường kính 02cm. Thu của Bùi Đức H: 01 đoạn gậy gỗ hình tứ giác màu nâu, có chiều dài 70cm, 02 đầu cắt bằng, phần đầu KT(2,2x1,8)cm, phần đế KT(3,2x3)cm; 01 đoạn tuýp bằng kim loại màu sáng trắng, chia làm 02 đoạn, được gắn với nhau bằng khớp nối, có chiều dài 44cm; phần tay cầm dài 24cm, đường kính 2,5cm, ngoài bọc ốp ni màu đen; phần còn lại dài 20cm. Thu của NLC2: 01 đoạn video dài 01 phút 54 giây, được quay bằng điện thoại SamSung Galaxy I5 vỏ màu vàng, đã được trích sao vào thiết bị lưu trữ là đĩa CD-RSOMQ Maxell nền đĩa màu vàng. Thu của Hoàng Văn S: 01 đoạn tuýp bằng kim loại màu trắng, dài 74cm, gồm 02 đoạn nối với nhau, đoạn nhỏ dài 41cm, đường kính 1,8cm; đoạn to dài 33cm, đường kính 2,3cm.

Ngày 12/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện D tiến hành kiểm tra xe ô tô BKS 37B – 020.79 đã xác định bị hư hỏng các bộ phận gồm: Vỡ kính chắn gió phía trước, mặt gương chiếu hậu bên phải, mặt trong kính chắn gió cửa lên xuống, vè che mưa và ô kính điện bên lái; đầu trục giữ cửa lên xuống bị vênh hở, ty trục hư hỏng.

*** Kết quả giám định thương tích:**

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/19/TgT ngày 21/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da vùng đầu kích thước lớn đã khâu: 10%, vỡ xương thái dương trái: 10%. 2. Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành, Kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế, quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Do yêu cầu của Cơ quan CSĐT Công an huyện D nên tỷ lệ tổn thương cơ

thể của nạn nhân Hoàng Văn S tại thời điểm giám định là 19% (Mười chín phần trăm). Còn các tổn thương khác và di chứng sau khi nạn nhân điều trị ổn định ra viện đề nghị quý cơ quan cung cấp đủ hồ sơ bệnh án điều trị và trung cầu giám định bổ sung. 3. Cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và khám giám định cho phép nhận định: Thương tích vùng đầu do vật cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên”.

Ngày 12/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ban hành quyết định trung cầu giám định bổ sung. Ngày 15/8/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam có Công văn số 27/GĐ-TTPY gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện D với nội dung: “Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu do quý cơ quan cung cấp. Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam thấy việc giám định tổn hại sức khỏe cho nạn nhân Hoàng Văn S vượt quá khả năng chuyên môn của Trung tâm. Vậy đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện D nhận lại toàn bộ hồ sơ tài liệu và trung cầu giám định tại Viện pháp y quốc gia.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/19/TGT ngày 16/9/2019 của Viện pháp y Quốc Gia: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng đầu kích thước lớn, không ảnh hưởng thẩm mỹ: 8%. Cửa sổ mở xương vùng thái dương đỉnh trái KT (55x42)mm, đã kết hợp xương: 16%. Vỡ xương thái dương – đỉnh trái – đỉnh phải 13cm: 16%. Vài ổ dập não cũ kích thước dưới 2cm: 32%. 2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành, Kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm). 3. Kết luận khác: Thương tích do vật tày gây lên; Cơ chế: Thương tích vùng đầu do tác động trực tiếp với lực mạnh gây lên”.

Ngày 17/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện D có Công văn số 24/CV đề nghị Viện pháp y Quốc gia trả lời các nội dung sau: Tổn thương ở đỉnh phải, vài ổ dập não cũ có phải do lần thương tích ngày 09/6/2019 gây nên không? Các tổn thương trong bản kết luận giám định do mấy lần bị tác động? Vật tày gây nên thương tích có phải là vật cứng hay vật tày có cạnh gây nên không?

Ngày 30/9/2019, Viện pháp y Quốc gia có Công văn số 363/CV-VPYQG trả lời Cơ quan CSĐT Công an huyện D như sau: Tổn thương ở đỉnh phải, vài ổ dập não cũ là các tổn thương xảy ra ngày 09/6/2019; không đủ căn cứ để xác định các tổn thương như mô tả trong Bản kết luận do mấy lần tác động gây nên. Trên thực tế, chỉ cần tác động 1 lần với lực mạnh gây lên những tổn thương trên; vật gây thương tích vùng thái dương đỉnh trái là vật tày cứng có cạnh.

*** Kết quả định giá tài sản:** Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KL-HĐ ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện D, kết luận: 01 kính chắn gió phía trước có giá 2.500.000 đồng; 01 gương chiếu hậu bên phải có giá 450.000 đồng; 01 kính chắn gió cửa lên xuống bên phải có giá 1.900.000 đồng; 01 tấm kính chắn gió bên hông lái có giá

650.000 đồng; 01 trục xoay cửa lên xuống, bắt giữa cửa lên xuống với thành xe bên phải (chi phí khắc phục sửa chữa) có giá 500.000 đồng; 01 vè che mưa bằng nhựa mê ka tối màu (chi phí khắc phục sửa chữa) là 70.000 đồng. Tổng cộng là 6.070.000 đồng.

Ngày 25/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ban hành Yêu cầu định giá lại tài sản số 01, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Nam tiến hành định giá, xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 37B – 020.79 theo yêu cầu định giá lại của NLQ2.

Ngày 13/11/2019, Hội đồng định giá tài sản tỉnh Hà Nam có Công văn số 01b/HĐĐGTS, xác định: Kết quả của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D là phù hợp với giá thị trường tại thời điểm định giá và không có căn cứ để nghi ngờ về Kết luận định giá tài sản. Vì vậy, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Nam đồng quan điểm với kết quả định giá lần đầu do Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện D thực hiện và không thực hiện việc định giá lại cũng như ban hành Kết luận định giá như đề nghị của Cơ quan CSĐT Công an huyện D về vụ án này.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Hoàng Văn S yêu cầu Bùi Đức H bồi thường cho anh số tiền 258.784.019 đồng. Đến nay, bị cáo Bùi Đức H chưa bồi thường gì cho anh S.

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 37B – 020.79: Ngày 18/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện D mời NLQ2 cùng NLQ3, NLQ4 và anh Hoàng Văn S đến Cơ quan CSĐT để thống nhất giải quyết trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, NLQ2 đã bỏ về, không làm việc nên chưa giải quyết được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 24/9/2020, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt Bùi Đức H 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đức H phải bồi thường cho anh Hoàng Văn S là: 115.171.000đ (Một trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi một ngàn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2020, bị cáo Bùi Đức H có đơn kháng cáo không nhất trí về tội danh cũng như mức hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Vì bị cáo không có động cơ tấn công, gây thương tích cho anh S nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “cố ý gây thương tích” và người bị hại cũng có lỗi mà buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là không đúng quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận diễn biến sự việc xảy ra ngày 09/6/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa kết luận: Không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo về tội danh và hình phạt nên đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, do người bị hại có một phần lỗi nên phải tự chịu trách nhiệm một phần thiệt hại với số tiền 23.034.000đ. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm một phần mức bồi thường cho bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam về phần trách nhiệm bồi thường. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn S số tiền 92.137.000đ.

Luật sư Phạm Bá T có quan điểm: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ không có đủ căn cứ kết luận Bùi Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự mà chỉ có cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo Điều 136 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án, đảm bảo sự khách quan toàn diện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Đức H làm trong thời hạn luật định, thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự, nên kháng cáo hợp lệ được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo không nhất trí về tội danh, thấy rằng: Trong các lời khai ban đầu của bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai: Chỉ có bị cáo và anh S xô xát nhau trên xe ô tô. Khi anh S ôm ghì bị cáo thì tay anh S không cầm vũ khí gì. Do bị anh S ôm và định kéo bị cáo xuống xe nên bị cáo rút được gậy gỗ (từ người đứng dưới cửa xe) và vung lên trúng vào anh S nên anh S mới buông bị cáo ra và ngã ngồi ngay tại cửa xe. Bị cáo nhìn thấy mặt anh S chảy máu, áo bị cáo cũng có vài giọt máu.

Người bị hại khai: Do có mâu thuẫn trong việc vận tải hành khách nên đã xảy ra xô xát giữa bị cáo H và anh S. Trong lúc đánh nhau thì bị cáo H đã cầm một đoạn gậy gỗ đánh vào đầu anh S làm anh S bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện.

Nhân chứng là NLC2 khai: Nhìn thấy anh S và bị cáo H ôm ghì nhau, sau đó bị cáo H giật được chiếc gậy khuỷa nhiều hướng và vung ra được còn anh S thì bị ngã ngửa ra phía cửa xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ4 nhìn thấy Bùi Đức H cầm gậy đánh vào đầu anh S làm anh S bị thương tích nên NLQ4 chạy về gọi người đưa anh S đi bệnh viện.

Tại Kết luận giám định số 200/19/TGT ngày 16/9/2019 của Viện pháp y Quốc Gia: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm). Thương tích do vật tày gây lên; Cơ chế: Thương tích vùng đầu do tác động trực tiếp với lực mạnh gây lên”.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở kết luận: Do bức tức về việc đón khách giữa hai xe nên anh S đã chặn và lên xe do bị cáo H điều khiển gây sự cãi nhau. Khi anh S lên xe đã có hành vi ném quyền kẹp tờ lệnh xuất bến vào khu vực tấp lô và nói xúc phạm bị cáo dẫn đến hai bên xảy ra xô xát. Trong lúc xô xát thì bị cáo cầm gậy gỗ đánh vào đầu anh S dẫn đến phải đi bệnh viện cấp cứu, hậu quả anh S bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56%. Nên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội. Vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo Điều 136 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu là nơi yếu của con người gây thiệt hại sức khỏe nghiêm trọng cho anh S. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và ngăn chặn phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Xét về mức hình phạt, thấy rằng: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, người bị hại có một phần lỗi, đây là những tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây nên và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo 06 (Sáu) năm tù. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị xét xử đúng người, đúng tội. Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về mức bồi thường thiệt hại thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây thương tích cho anh S nên phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự trên cơ sở các hóa đơn chứng từ điều trị, mất thu nhập, công người chăm sóc, tổn thất tinh thần và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh S là

115.171.000đ. Tuy nhiên, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi nên xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên án phí dân sự sơ thẩm được điều chỉnh lại theo quy định; án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Bùi Đức H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Đức H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam về hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Xử phạt Bùi Đức H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Buộc bị cáo Bùi Đức H phải bồi thường cho anh Hoàng Văn S số tiền: 92.137.000đ (Chín mươi hai triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng)

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Đức H phải chịu 4.607.000đ (Bốn triệu sáu trăm linh bảy nghìn đồng). Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Đức H không phải chịu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Duy Tiên, Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên, Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên, Hà Nam;
- Chi cục THA dân sự huyện Duy Tiên, Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Bị hại; người QLNVLQ;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương